

## NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG HOẠT ĐỘNG THUYẾT TRÌNH NHÓM ĐẾN VIỆC CẢI THIỆN KỸ NĂNG NÓI CHO SINH VIÊN

Đỗ Thị Thanh Hà

*Bộ môn Ngoại ngữ - Khoa Cơ bản, Học viện Chính sách và Phát triển*

**Tóm tắt.** Bài báo khái quát và phân tích hiệu quả của hoạt động thuyết trình nhóm đến việc cải thiện kỹ năng nói của sinh viên đang học tiếng Anh như một ngoại ngữ. Tác giả đã thực hiện nghiên cứu với 160 sinh viên (SV) học kì 2, năm thứ nhất tại một trường đại học công lập ở Hà Nội về việc áp dụng hoạt động nhóm trong kỹ năng nói. Họ được chia thành hai lớp - lớp thực nghiệm (áp dụng phương pháp thuyết trình nhóm) và lớp đối chứng (học theo phương pháp truyền thống). Nghiên cứu đã thực hiện thu thập thông tin thông qua ba phương pháp, bao gồm: bảng hỏi, kết quả của bài kiểm tra trước và sau áp dụng phương pháp thuyết trình nhóm và kết quả của các bài kiểm tra tiến độ. Kết quả của nghiên cứu khẳng định: học theo phương pháp thuyết trình nhóm, sinh viên đã cải thiện được khả năng nói rõ rệt; kết quả nói tốt hơn so với cách học truyền thống về từ vựng, ngữ pháp, phát âm và khả năng tương tác; đồng thời thái độ của sinh viên áp dụng kỹ năng nói cũng được nâng cao.

**Từ khóa:** thuyết trình nhóm, kỹ năng nói, sinh viên năm nhất.

### 1. Mở đầu

Tiếng Anh là ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới; và nhu cầu tiếng Anh cho các mục đích giao tiếp sẽ liên tục phát triển trong những năm tới vì nó là một ngôn ngữ phổ biến trong các lĩnh vực, bối cảnh và lĩnh vực nghiên cứu khác nhau. Việc phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ được nhấn mạnh trong việc dạy và học tiếng Anh, kỹ năng nói tiếng Anh trở thành vấn đề quan tâm của nhiều công trình nghiên cứu có giá trị ứng dụng.

Thông qua tình hình nghiên cứu nước ngoài cho thấy, các nghiên cứu về phương pháp giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh đã và đang được chú trọng. Trong các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào hai nhóm vấn đề: (1) *Những trở ngại, khó khăn của sinh viên học tiếng Anh như một ngoại ngữ, nhất là khi học kỹ năng nói tiếng Anh*. Năm 2016, Nuraini đã đưa ra các rào cản trong việc dạy nói tiếng Anh như một ngoại ngữ cho sinh viên, trong đó có những rào cản từ các yếu tố bên trong như ảnh hưởng từ tiếng mẹ đẻ, tuổi tác, khả năng tiếp xúc với tiếng Anh, khả năng ngôn ngữ bẩm sinh và các yếu tố bên ngoài như bối cảnh lớp học hay sự tự chủ của người học [1]. Cùng năm đó, nghiên cứu của Omari đã mô tả và đánh giá việc giảng dạy kỹ năng nói theo phương pháp tiếp cận dựa trên năng lực (CBA) trong các lớp học tiếng Anh như một ngoại ngữ. Trong nghiên cứu này, tác giả đã đưa ra lí do đằng sau những khó khăn của người học khi nói tiếng Anh [2]. Bouzar (2019) nhận định kỹ năng nói là rào cản thực sự cần vượt qua của người học tiếng Anh như một ngoại ngữ. Nghiên cứu đã đưa ra các vấn đề liên quan đến việc dạy nói như sửa lỗi nói hay nâng cao ý thức của người học [3]. Với nhóm vấn đề (2) *Những phương pháp giảng dạy tích cực môn tiếng Anh nói chung và kỹ năng nói nói riêng*, Johnson, D. W.

---

Ngày nhận bài: 26/2/2022. Ngày sửa bài: 17/3/2022. Ngày nhận đăng: 3/4/2023.

Tác giả liên hệ: Đỗ Thị Thanh Hà. Địa chỉ e-mail: [hadt@apd.edu.vn](mailto:hadt@apd.edu.vn)

& Johnson, R. T. (1990) đã nghiên cứu về việc dạy học theo nhóm nhỏ nhằm cải thiện kết quả học tập của người học, trong đó, các tác giả đưa ra cả phần lí thuyết và thực tế của kĩ thuật học hợp tác [4]. Moga (2019) nghiên cứu tìm ra hiệu quả của kĩ thuật thảo luận nhóm nhỏ trong việc cải thiện khả năng nói của sinh viên. Sau nghiên cứu, tác giả đã thấy rằng sinh viên khi học nói theo nhóm nhỏ, họ có thể tự do bày tỏ ý kiến và suy nghĩ của mình. Sẽ tốt hơn cho giáo viên khi thay đổi các kĩ thuật giảng dạy như này để tránh sự nhàm chán có thể xuất hiện đối với sinh viên [5].

Tại Việt Nam, đã có một số nghiên cứu về áp dụng hoạt động thuyết trình nhóm trong giảng dạy nhằm cải thiện kỹ năng nói cho sinh viên học tiếng Anh như một ngoại ngữ, tuy nhiên số lượng các nghiên cứu về chủ đề này vẫn còn hạn chế và đa phần tập trung ở mức độ phân tích nhỏ. Nguyễn Thị Thu Hiền (2018) với nghiên cứu cùng 88 SV tại Học viện Quân Y cho biết phương pháp thuyết trình nhóm có khả năng cải thiện kỹ năng phát âm, kỹ năng từ vựng và ngữ pháp. Đồng thời, phương pháp thuyết trình nhóm có khả năng tăng khả năng nói trôi chảy và mức độ mạch lạc trong hành văn [6]. Để làm rõ hơn tính hiệu quả của việc áp dụng phương pháp thuyết trình nhóm trong kỹ năng Nói tiếng Anh, tác giả đã thực hiện nghiên cứu này với mong muốn cải thiện khả năng nói tiếng Anh và nâng cao sự thích thú cũng như khả năng chủ động khi nói tiếng Anh của sinh viên. Đồng thời, kết quả của nghiên cứu cung cấp những thông tin hữu ích cho giảng viên (GV) dạy tiếng Anh nói chung.

Ngoài sự tương đồng về kết quả đạt được với các nghiên cứu cùng chủ đề trên thế giới và các nghiên cứu ở phạm vi nhỏ tại Việt Nam, nghiên cứu này của tác giả cũng đã đưa ra được những kết quả rõ ràng cho GV và SV của trường:

*Thứ nhất*, nghiên cứu chỉ ra tính hiệu quả của phương pháp áp dụng thuyết trình nhóm trong kỹ năng Nói tiếng Anh, một phương pháp giảng dạy hiện đại, lấy người học làm trung tâm.

*Thứ hai*, nghiên cứu giúp người dạy thấy được lợi ích của phương pháp thuyết trình nhóm áp dụng trong kỹ năng Nói, từ đó người dạy có thể lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng người học.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Khái niệm về thuyết trình và thuyết trình nhóm**

Thuyết trình được định nghĩa là một phương tiện để truyền đạt và chia sẻ thông tin với khán giả về một chủ đề đã chọn với mục đích truyền đạt kiến thức, rèn luyện kỹ năng nói, thuyết phục, giải quyết vấn đề hoặc tăng cường tri thức (Stephen Boyd, 2009) [7]. Trong lớp, học sinh có thể phát biểu hoặc thuyết trình ngắn. Người nghe hoặc khán giả của họ là giáo viên và bạn học. Hoạt động này sau đó được gọi là thuyết trình trong lớp học.

Chang (2007) đưa ra một định nghĩa chi tiết hơn về thuyết trình, trong đó thuyết trình có nghĩa là chuẩn bị và đưa ra một bài phát biểu về một chủ đề cụ thể dưới hình thức rõ ràng, ngắn gọn và logic [8].

Hackman (2012) định nghĩa thuyết trình nhóm là quá trình trong đó các thành viên của nhóm thực hiện việc tập trung và cộng tác để giải quyết một vấn đề hoặc hoàn thành một nhiệm vụ cụ thể. Thuyết trình nhóm có thể đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường hiệu suất làm việc và đưa ra các giải pháp sáng tạo và hiệu quả hơn so với việc làm việc độc lập [9]. Ở một khía cạnh khác, Brown và Paulus (2002) định nghĩa thuyết trình nhóm là quá trình trong đó các thành viên của nhóm hợp tác và đóng góp ý kiến để đạt được một quá trình trong đó các thành viên của nhóm hợp tác và đóng góp ý kiến để đạt được một mục tiêu hoặc giải quyết một vấn đề cụ thể. Theo đó, thuyết trình nhóm được xem là một hình thức của tư duy tập thể, trong đó các thành viên của nhóm cùng nhau suy nghĩ, đưa ra ý tưởng và đưa ra quyết định để giải quyết vấn đề hoặc đạt được mục tiêu [10].

## **2.2. Tầm quan trọng của việc áp dụng hoạt động thuyết trình nhóm trong dạy kỹ năng nói tiếng Anh**

Lợi ích của việc sử dụng thuyết trình trong lớp học tiếng Anh đã được chứng minh là thành công trên hai khía cạnh: cải thiện kỹ năng nói của người học và tăng tính tự chủ của họ, điều này được chứng minh cùng các nghiên cứu sau. *Thứ nhất*, thuyết trình giúp trang bị kỹ năng giao tiếp hiệu quả. Hoạt động thuyết trình nhóm giúp học viên trang bị kỹ năng giao tiếp hiệu quả, bao gồm khả năng thuyết phục, tranh luận và thảo luận với người khác. Girard, Pinar và Trapp (2011) phát hiện ra rằng việc sử dụng thuyết trình trong lớp học dẫn đến sự tương tác và tham gia trong lớp nhiều hơn, tăng hứng thú trong học tập và cải thiện đáng kể kỹ năng giao tiếp và thuyết trình của người học [11]. *Thứ hai*, thuyết trình nhóm phát triển kỹ năng viết, đọc, nói và nghe: Khi tham gia vào hoạt động thuyết trình nhóm, học viên sẽ được trau dồi kỹ năng nói và lắng nghe. Họ sẽ cần phải chuẩn bị, nghiên cứu và lên kế hoạch cho bài thuyết trình của mình, điều này yêu cầu người học sử dụng các kỹ năng đọc và viết. Sau khi thuyết trình, thực hành kỹ năng nói, người học cũng phải lắng nghe và đánh giá ý kiến của những người khác. Đây là khi kỹ năng nghe và nói được phát huy. King (2002) cho biết thêm rằng thuyết trình đã được chứng minh là giúp thu hẹp khoảng cách giữa việc học ngôn ngữ và sử dụng ngôn ngữ; rằng các bài thuyết trình yêu cầu sinh viên sử dụng cả bốn kỹ năng ngôn ngữ một cách tổng hợp một cách tự nhiên; và rằng các bài thuyết trình đã được chứng minh là khuyến khích sinh viên trở thành những người học tích cực và tự chủ [12]. *Thứ ba*, thuyết trình nhóm giúp người học tăng cường sự tự tin trong việc nói trước đám đông. Khi họ tham gia vào các hoạt động này, họ sẽ được cơ hội để thể hiện bản thân và nhận được phản hồi tích cực từ các thành viên khác trong nhóm. Điều này giúp họ tự tin hơn khi phải nói trước một nhóm lớn hơn hoặc trong các tình huống khác. O'Toole, J. M., & Harris, D. J. (2013) nghiên cứu tập trung vào việc đánh giá tác động của đào tạo thuyết trình nhóm đến sự tự tin trong việc nói trước đám đông của người học. Kết quả cho thấy rằng đào tạo này đã cải thiện đáng kể sự tự tin của người học và giúp họ cảm thấy thoải mái hơn khi thuyết trình trước đám đông [13]. *Thứ tư*, thuyết trình nhóm còn giúp người học học tập từ kinh nghiệm của người khác. Họ sẽ được thấy cách mà các thành viên khác trình bày ý tưởng và cách thức mà họ đưa ra lập luận. Điều này giúp học viên có thể học hỏi và áp dụng các kỹ năng này trong các hoạt động khác. Huang, C. C., & Yang, T. C. (2014) cho biết thuyết trình nhóm có thể giúp người học học tập từ kinh nghiệm của người khác bằng cách tạo ra một môi trường học tập tích cực và hỗ trợ sự tương tác và phát triển kỹ năng xã hội của người học. Người học thường có kết quả học tập tốt hơn khi họ tham gia vào các nhóm học tập có tính hợp tác, đồng thời, các nhóm học tập này còn giúp cho họ có thêm cơ hội để học tập từ kinh nghiệm của những người khác và phát triển các kỹ năng xã hội [14].

Tóm lại, hoạt động thuyết trình nhóm là một phương pháp giảng dạy hiệu quả để phát triển kỹ năng nói tiếng Anh, giúp người học tăng cường sự tự tin, khả năng giao tiếp và phát triển kỹ năng xã hội, tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao, cần có sự chuẩn bị và hướng dẫn kỹ lưỡng từ giáo viên.

## **2.3. Thực nghiệm: áp dụng hoạt động thuyết trình nhóm vào việc học kỹ năng nói đối với SV học kì 2 năm nhất**

### **2.3.1. Khách thể nghiên cứu**

Tác giả đã thực hiện nghiên cứu cùng các sinh viên đang học học kì 2, năm thứ nhất tại trường đại học công lập. Tác giả đã lấy 160 SV độ tuổi từ 18 đến 20 tham gia vào nghiên cứu này.

Số SV này được chia làm 2 nhóm: nhóm thực nghiệm (gồm 2 lớp) và nhóm đối chứng (gồm 2 lớp). Số lượng SV của 2 nhóm này được chọn ngẫu nhiên từ các SV đã thi qua học phần Tiếng Anh cơ bản 1, và chuẩn bị vào học phần Tiếng Anh cơ bản 2. Các lớp học được diễn ra trong vòng 13 tuần, 50 phút một tuần.

### **2.3.2. Câu hỏi nghiên cứu**

Đề tài được thực hiện nhằm làm rõ 02 câu hỏi nghiên cứu sau:

(1) Hoạt động thuyết trình nhóm ảnh hưởng như thế nào đến kỹ năng nói của sinh viên không chuyên tại trường đại học?

(2) Thái độ của sinh viên như thế nào đối với việc học thuyết trình theo nhóm trong kỹ năng nói?

### **2.3.3. Phương pháp nghiên cứu**

Trong nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu hành động (action research) để tìm hiểu về hiệu quả khi áp dụng phương pháp thuyết trình nhóm trong kỹ năng nói.

Chu kỳ nghiên cứu hành động theo Kemmis và McTaggart's (1988) [15] là quá trình liên tục và lặp đi lặp lại của các giai đoạn kế hoạch, hành động, quan sát và phản ánh, giúp người tham gia nghiên cứu tìm ra những giải pháp tốt nhất cho các vấn đề đang gặp phải.

Mô hình có 4 giai đoạn chính:

Giai đoạn 1: Kế hoạch (plan) bao gồm việc xác định mục tiêu và kế hoạch hành động. Trong giai đoạn này, những câu hỏi quan trọng cần được trả lời là: Vấn đề là gì? Tại sao nó quan trọng? Ai sẽ tham gia vào quá trình nghiên cứu? Sẽ dùng phương pháp nào để thu thập dữ liệu?

Giai đoạn 2: Hành động (action) liên quan đến việc triển khai kế hoạch và thu thập dữ liệu. Trong giai đoạn này, người tham gia sẽ tiến hành các hoạt động cần thiết để giải quyết vấn đề đang được nghiên cứu.

Giai đoạn 3: Quan sát (observation) liên quan đến việc quan sát và thu thập dữ liệu về các hoạt động đã được thực hiện trong giai đoạn hành động. Trong giai đoạn này, người tham gia sẽ tập trung vào việc thu thập các dữ liệu về kết quả của quá trình nghiên cứu.

Giai đoạn 4: Phản ánh (reflection) là giai đoạn cuối cùng của quá trình nghiên cứu hành động. Trong giai đoạn này, người tham gia sẽ phân tích các dữ liệu đã thu thập được và đánh giá các kết quả của quá trình nghiên cứu. Các kết quả này sẽ được sử dụng để đưa ra những cải tiến và áp dụng lại vào quá trình nghiên cứu trong tương lai.

Ngoài ra, tác giả kết hợp các phương pháp khác để thu thập thông tin cần thiết như: Bảng hỏi, bài kiểm tra trước thực nghiệm (Pre-test) và bài kiểm tra sau thực nghiệm (post – test), bài kiểm tra tiến độ (Progress test).

#### **2.3.3.1. Bảng hỏi**

Tác giả đã sử dụng bảng câu hỏi sau khi nghiên cứu với mong muốn trả lời câu hỏi nghiên cứu: “*Thái độ của sinh viên như thế nào đối với việc học thuyết trình theo nhóm trong kỹ năng nói?*” Bảng câu hỏi được thực hiện tại lớp thực nghiệm để thu thập dữ liệu về nhận thức của SV đối với phương pháp thuyết trình nhóm. Tác giả đã phát triển bảng câu hỏi gồm 14 câu hỏi theo định dạng của thang đo Likert nhằm thu thập thông tin với 2 nội dung chính sau: Nhận định chung của sinh viên về việc học kỹ năng Nói áp dụng thuyết trình theo nhóm; và những khó khăn sinh viên gặp phải khi tham gia học kỹ năng Nói áp dụng thuyết trình nhóm.

Để đảm bảo tính hợp lệ, độ tin cậy và tính chính xác của bảng câu hỏi, bảng câu hỏi đã được phát triển dựa trên bảng câu hỏi của Budai, A. (2019) [16].

#### **2.3.3.2. Bài kiểm tra trước và Bài kiểm tra sau**

Theo MacNamara (2000), kiểm tra ngôn ngữ là “một quy trình thu thập bằng chứng về khả năng ngôn ngữ chung hoặc cụ thể từ việc thực hiện các nhiệm vụ được thiết kế để cung cấp cơ sở dự đoán về việc sử dụng những khả năng đó của một cá nhân trong bối cảnh thế giới thực” [17]. Do đó, sử dụng các bài kiểm tra là một thủ tục hiệu quả để thu thập dữ liệu về trình độ đọc của học sinh và cung cấp thông tin để nhà nghiên cứu đưa ra quyết định cho chương trình dạy học.

Do vậy, để có thông tin trả lời cho câu hỏi nghiên cứu thứ nhất: “*Hoạt động thuyết trình nhóm ảnh hưởng như thế nào đến kỹ năng nói của sinh viên?*”, nhóm tác giả đã sử dụng hai bài

kiểm tra Nói trước và sau áp dụng hoạt động nhóm trong dạy kỹ năng Nói. Theo chương trình học, sinh viên của 2 nhóm nghiên cứu và đối chứng đều học tiếng Anh ở trình độ A2 (theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung châu Âu), do vậy hai bài kiểm tra được thiết kế ở cấp độ này. Để có được độ tin cậy và tính hợp lệ của hai bài kiểm tra, nhóm tác giả đã xây dựng bài kiểm tra từ Key English Test (KET), do Đại học Cambridge xuất bản. Dựa trên hướng dẫn dành cho người học trong cuốn sách này, bài kiểm tra KET là ở cấp độ A2, phù hợp với trình độ sinh viên của lớp thực nghiệm và đối chứng.

Key English Speaking Test yêu cầu sinh viên hiểu và sử dụng ngôn ngữ cơ bản, hiểu tiếng Anh viết đơn giản, có thể giới thiệu bản thân và đặt câu hỏi cá nhân đơn giản và có thể giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức cơ bản. Mỗi bài kiểm tra có 2 phần: Interview (Phỏng Vấn) và Discussion (Thảo luận). Thời gian cho mỗi ứng viên là từ 8 – 10 phút.

**Bảng 1. The Cambridge Key English Speaking Test Content**

Part (Phần thi)	Task Type (Hình thức)	Task Focus (Nội dung)
1	Interview (Phỏng vấn)	Các ứng viên được yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân trong thực tế đời sống. Giám khảo sẽ hỏi thí sinh những câu hỏi về sở thích, cuộc sống hàng ngày, những điều họ thích và không thích (v.v.).
2	Discussion (Thảo luận)	Thí sinh cần đưa ra ý kiến của mình về một tình huống. Họ cần phải so sánh, mô tả và thảo luận về một tình huống dựa trên gợi ý hình ảnh. Các chủ đề quen thuộc: ngày lễ, quà tặng, thời gian rảnh rỗi, giáo dục (v.v...). Sau đó, giám khảo sẽ hỏi thêm một số câu hỏi cùng chủ đề để tiếp tục buổi thảo luận.

(nguồn: <https://www.cambridgeenglish.org/exams-and-tests/key/exam-format/>)

Trong quá trình đánh giá kỹ năng nói của sinh viên, ba tiêu chí *Ngữ pháp và từ vựng; Phát âm; Giao tiếp tương tác* sẽ được nhân đôi (tối đa là 30 điểm). Trong khi đó, tiêu chí *Đánh giá chung* sẽ được nhân 3 (tối đa là 15). Tổng điểm của phần đánh giá kỹ năng nói tối đa là 45 điểm. Bài kiểm tra trước được sử dụng để kiểm tra sự đồng nhất của hai lớp về kỹ năng Nói. Bài kiểm tra sau dùng để kiểm tra sự khác biệt giữa hai lớp sau áp dụng thực nghiệm. Nhóm tác giả sử dụng dữ liệu thu thập được từ 2 bài kiểm tra ở cả 2 nhóm nghiên cứu và đối chứng để chứng minh sự thay đổi trong thành tích Nói của sinh viên sau khi áp dụng thuyết trình nhóm.

### 2.3.3.3. Bài kiểm tra tiến độ

Trong quá trình áp dụng thực nghiệm, sau mỗi bài thuyết trình, giảng viên đều đưa ra nhận xét và cho điểm cho các nhóm thuyết trình. Giảng viên nhận xét điểm mạnh, điểm yếu trong việc sử dụng từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, khả năng tương tác, khả năng thuyết trình của từng sinh viên và của cả nhóm.

Giảng viên cho điểm dựa trên các tiêu chí

\* **Ngữ pháp và từ vựng (Grammar and Vocabulary):** khả năng sử dụng các dạng cấu trúc ngữ pháp và từ vựng.

\* **Phát âm (Pronunciation):** khả năng phát âm chuẩn xác, trình bày trôi chảy.

\* **Giao tiếp tương tác (Interactive Communication):** khả năng tương tác trong quá trình thuyết trình theo nhóm.

\* **Đánh giá chung (Global Achievement):** đánh giá chung về khả năng sử dụng tiếng Anh của thí sinh trong kỹ năng Speaking.

Tất cả điểm thuyết trình sẽ được nhóm tác giả thu thập làm dữ liệu so sánh trả lời cho câu hỏi nghiên cứu thứ nhất.

### 2.3.4. Tiến trình thực nghiệm

Quá trình thử nghiệm được thực hiện trong một học kì kéo dài trong 13 tuần. Việc áp dụng thuyết trình nhóm trong lớp học thử nghiệm trong 13 tuần có thể giúp sinh viên đủ thời gian để thực hành các chủ đề nói, đồng thời cũng đủ thời gian để các nhóm rút kinh nghiệm, cải thiện khả năng làm việc nhóm cũng như khả năng thuyết trình và nói của mình sau mỗi bài học. Mỗi bài học, giáo viên giới thiệu về chủ đề và cung cấp các thông tin thông qua các buổi học Nghe, Đọc, Viết. Buổi học nói, giáo viên giới thiệu lại về chủ đề và các nhóm lên thuyết trình về những gì đã học và tìm hiểu cùng nhóm về chủ đề đó.

Một trong những yếu tố quan trọng của thử nghiệm là sinh viên ở cả lớp đối chứng và lớp thử nghiệm được học cùng một tài liệu trong cùng một khoảng thời gian, sử dụng cùng một nội dung và tiêu chuẩn. Do đó, tất cả học sinh đều có nhiều cơ hội để cải thiện khả năng nói trong chương trình học nhất định.

#### *Miêu tả tiến trình thực nghiệm*

**Tuần 1:** Nhóm tác giả phân loại sinh viên dựa trên điểm thi cuối kì kỹ năng Nói, học phần TACB 1. Tập hợp sinh viên cho làm bài thi kiểm tra đầu vào. Kết quả bài thi này sẽ được đưa vào làm số liệu phân tích.

Chia số lượng sinh viên trong nhóm nghiên cứu ra làm 2 lớp, sau đây gọi là lớp nghiên cứu và tương tự cũng có 2 lớp của nhóm đối chứng, sau đây gọi là lớp đối chứng. Cả 4 lớp này sẽ do 1 giảng viên trong nhóm tác giả giảng dạy, nhằm có sự thống nhất nội dung giảng dạy và ổn định về chất lượng giảng dạy.

**Tuần 2:** Giảng viên giới thiệu về chương trình học bao gồm 5 bài học từ Unit 7 đến Unit 11, giáo trình New Close – up, A2, nhà xuất bản National Geographic.

Nội dung học này sẽ được áp dụng cả ở các lớp nghiên cứu và các lớp đối chứng.

Tại các lớp nghiên cứu sẽ áp dụng hoạt động thuyết trình nhóm còn các lớp đối chứng sẽ được giảng dạy kỹ năng nói theo phương pháp dạy truyền thống.

Tại 2 lớp nghiên cứu, giảng viên đưa ra khái niệm, nội dung cơ bản của một bài thuyết trình, yêu cầu cơ bản của một bài thuyết trình theo nhóm, cách tính điểm của bài thuyết trình theo nhóm. Giảng viên giới thiệu các chủ đề thuyết trình trong cả khoá học.

Mỗi lớp nghiên cứu chia thành 4 nhóm nhỏ, chia nhóm ngẫu nhiên để tránh tình trạng những sinh viên tích cực, học tốt vào cùng 1 nhóm và bầu ra nhóm trưởng.

Tất cả các nhóm thuyết trình theo từng chủ đề. Ở mỗi chủ đề, 02 nhóm thuyết trình tuần 1, 02 nhóm thuyết trình tuần 2, tương tự như vậy cho các chủ đề về sau.

**Tuần 3 – 12:** Thực hiện nội dung học cho cả nhóm nghiên cứu và nhóm đối chứng theo chương trình cụ thể sau:

**Bảng 2. Nội dung chương trình học kỹ năng Nói – TACB 2**

Tuần	Unit	Nội dung
3	Unit 7: <b>Time to relax</b>	Speaking: talking about free-time activities;
4		
5	Unit 8: <b>Ready, steady, go!</b>	Speaking: talking about sport
6		
7	Unit 9: <b>Good work</b>	Speaking: talking about jobs
8		
9	Unit 10: <b>Getting there!</b>	Speaking: talking about the advantages and disadvantages of traveling
10		

11	Unit 11: <b>Right as train</b>	Speaking: talking about weather and seasons
12		

(Nguồn: Đề cương chi tiết học phần TACB 2)

**Tuần 13:** Nhóm tác giả thực hiện bài kiểm tra đầu ra. Kết quả bài kiểm tra đầu ra sẽ được so sánh với kết quả bài kiểm tra đầu vào của từng sinh viên ở cả 2 nhóm nghiên cứu và nhóm đối chứng để xem việc áp dụng nghiên cứu có cải thiện được khả năng nói của sinh viên hay không.

Trong tuần này, nhóm tác giả cũng thực hiện phương pháp điều tra bằng bảng hỏi đối với sinh viên nhóm nghiên cứu.

## 2.4. Đánh giá kết quả thực nghiệm

### 2.4.1. Nhận xét của sinh viên khi áp dụng Thuyết trình nhóm

Kết quả này được thu thập từ hai phần, bao gồm nhận định chung của sinh viên về việc học kỹ năng Nói áp dụng thuyết trình theo nhóm và những khó khăn sinh viên gặp phải trong quá trình áp dụng phương pháp thuyết trình nhóm để học kỹ năng Nói

#### 2.4.1.1. Nhận thức chung về thuyết trình nhóm

**Bảng 3. Thống kê kết quả nghiên cứu về nhận định chung của SV về việc học kỹ năng Nói áp dụng thuyết trình theo nhóm**

A	A. Nhận định chung của bạn về việc học kỹ năng Nói áp dụng thuyết trình theo nhóm	1 Hoàn toàn không đồng ý	2 Không đồng ý	3 Không có ý kiến	4 Đồng ý	5 Hoàn toàn đồng ý
	Thuyết trình theo nhóm:					
1	Cải thiện độ lưu loát khi nói			6.3%	45.0%	48.8%
2	Giúp nâng cao vốn từ vựng của sinh viên		3.8%	12.5%	28.8%	55.0%
3	Giúp sinh viên cảm thấy được hỗ trợ từ các thành viên trong nhóm		2.5%	8.8%	43.8%	45%
4	Giúp sinh viên phát triển kỹ năng tổ chức và lập kế hoạch cho bài thuyết trình		3.8%	37.5%	22.5%	36.3%
5	Cải thiện sự tự tin	3.8%	5.0%	12.5%	35.0%	43.8%
6	Thúc đẩy sinh viên học tương tác và giúp đỡ lẫn nhau	2.5%	5.0%	7.5%	42.5%	42.5%
7	Thêm động lực cho sinh viên tham gia vào tiến trình học		8.8%	13.8%	28.8%	48.8%
8	Giúp sinh viên học cách làm việc nhóm, tăng cường kỹ năng làm việc và trách nhiệm cá nhân				42.5%	57.5%
9	Giúp sinh viên thoải mái thể hiện bản thân	6.3%	7.5%	25.0%	43.8%	17.5%

(Nguồn: tác giả)

Theo kết quả thể hiện trên phiếu khảo sát, phần lớn sinh viên nhóm thực nghiệm có thái độ tích cực đối với phương pháp thuyết trình nhóm trong các giờ học Nói. Theo đó, phương

pháp thuyết trình theo nhóm đã giúp họ cải thiện được nhiều khía cạnh của kỹ năng Nói, cụ thể, hơn 90% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý rằng thuyết trình theo nhóm giúp họ *cải thiện độ lưu loát khi nói (câu 1)*, hơn 80% đồng ý và hoàn toàn đồng ý với *sự nâng cao vốn từ vựng và kỹ năng tổ chức và lập kế hoạch cho bài thuyết trình (Câu 2,3)*. Ngoài ra, về khía cạnh cá nhân, hơn 78% sinh viên cũng cảm thấy *sự tự tin được cải thiện (câu 5)* sau những giờ học thuyết trình, *giúp sinh viên học cách làm việc nhóm, tăng cường kỹ năng làm việc nhóm và trách nhiệm các nhân (câu 8)*, giúp cho giờ học *vui vẻ và hiệu quả (câu 6,7)* hơn. Khi làm việc nhóm, hơn nửa số *sinh viên được hỏi đã thoải mái thể hiện bản thân (câu 9)*, nhờ đó đạt hiệu quả tốt trong quá trình học.

Tóm lại, phần lớn sinh viên trong nghiên cứu này đều có nhận định tích cực đối với phương pháp thuyết trình nhóm để nâng cao kỹ năng Nói.

#### 2.4.1.2. Những khó khăn sinh viên gặp phải trong quá trình áp dụng phương pháp thuyết trình nhóm để học kỹ năng Nói

Kết quả các vấn đề SV gặp phải khi tham gia thuyết trình nhóm được thu thập và phân tích theo cách tương tự với kết quả nhận định về thuyết trình nhóm. Có năm câu hỏi hỏi về vấn đề của SV trong bảng câu hỏi, tỉ lệ SV gặp khó khăn được thể hiện trong Bảng 4.

**Bảng 4. Thống kê kết quả nghiên cứu về những khó khăn của SV đối với việc thuyết trình nhóm**

B	Những vấn đề bạn gặp phải khi tham gia học kỹ năng Nói áp dụng thuyết trình nhóm:	1 Hoàn toàn không đồng ý	2 Không đồng ý	3 Không có ý kiến	4 Đồng ý	5 Hoàn toàn đồng ý
10	Tôi cần hỗ trợ nhiều hơn trong việc chuẩn bị bài	5%	21.3%	18.8%	52.5%	2.5%
11	Hoạt động thuyết trình yêu cầu tìm hiểu nhiều thông tin, kiến thức			25.0%	53.8%	21.3%
12	Hoạt động thuyết trình tốn nhiều thời gian cho việc chuẩn bị		2.5%	15.0%	46.3%	36.3%
13	Một vài thành viên thường giữ im lặng và không tham gia hợp tác	3.8%	6.3%	52.5%	27.5%	10.0%
14	Đôi khi tôi không thích vai trò được phân công. Tôi thích gắn liền với một vai trò nhất định	20.0%	32.5%	15.0%	15.0%	17.5%

(Nguồn: tác giả)

Theo thông tin trên, sinh viên cũng gặp một số khó khăn trong quá trình thực hành hoạt động thuyết trình theo nhóm. Cụ thể, hơn 70% cho rằng hoạt động thuyết trình *đòi hỏi phải tìm hiểu, so sánh và tổng hợp nhiều thông tin kiến thức*, do vậy *hoạt động này khá tốn thời gian cho việc chuẩn bị*. Ngoài ra, một số yếu tố phụ nhưng cũng ảnh hưởng tới hiệu quả của hoạt động thuyết trình nhóm như *sự không hợp tác tham gia của một vài thành viên* trong nhóm hay *sự phân công nhiệm vụ chưa phù hợp theo nguyện vọng cá nhân* của một vài thành viên. Tuy nhiên, số các vấn đề phụ đều có phần trăm không đồng ý cao hơn so với đồng ý. Điều đó có nghĩa là các SV trong lớp thực nghiệm đã có thể vượt qua các vấn đề có thể gặp phải khi áp dụng thuyết trình nhóm.

**2.4.2. Kết quả của bài kiểm tra trước và bài kiểm tra sau thử nghiệm tại lớp thử nghiệm và lớp đối chứng**

Tác giả đã thiết lập một giả thuyết không (null hypothesis) để xác định sự khác biệt giữa kết quả của Kiểm tra trước và Kiểm tra sau trong lớp đối chứng và lớp thử nghiệm. Kết quả được thể hiện ở Bảng 5 dưới đây:

**Bảng 5. Kết quả kiểm tra của hai lớp trước và sau khi thử nghiệm**

Bài kiểm tra	Lớp đối chứng		Lớp thử nghiệm	
	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Trước thử nghiệm	23.8	5.17	24.1	6.84
Sau thử nghiệm	24.4	4.2	28.3	4.77

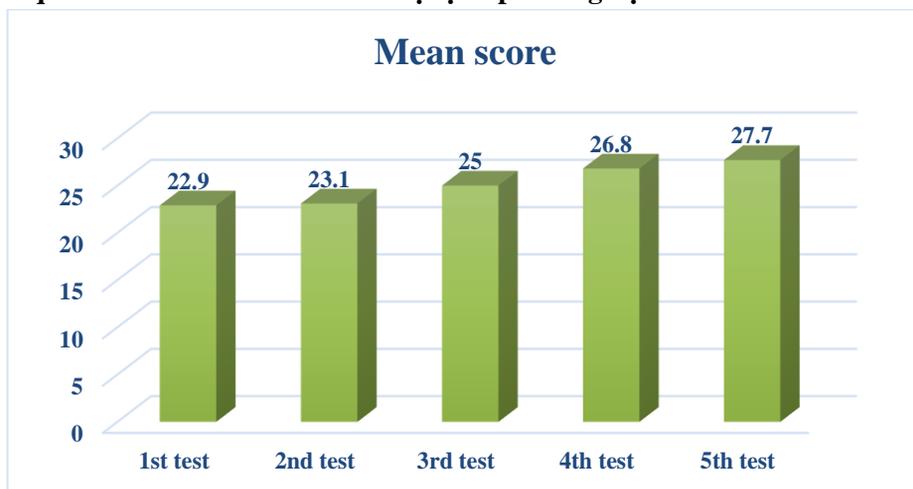
(Nguồn: tác giả)

Nhờ sự hướng dẫn cẩn thận trong việc thử nghiệm thuyết trình nhóm, các sinh viên trong lớp thực nghiệm đã có ý thức hơn về thuyết trình nhóm và có thể áp dụng phương pháp này một cách hiệu quả. Họ đã có một sự cải thiện đáng kể đối với kỹ năng nói sau cuộc thử nghiệm.

Theo kết quả của bảng trên, khi tác giả cho thực hiện bài kiểm tra trước thực nghiệm, điểm của hai nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng không có sự chênh lệch nhiều, điểm trung bình bài kiểm tra đầu tiên của cả hai nhóm dao động từ 23.8 tới 24.1/45 điểm.

Sau quá trình thực nghiệm, tại lớp đối chứng điểm trung bình kiểm tra trước quá trình thực nghiệm là 23.8 trong khi điểm trung bình sau thực nghiệm là 24.4, chỉ tăng 0.6 điểm. Như vậy, kết quả học tập của sinh viên trong hai bài kiểm tra tại lớp đối chứng có tăng nhẹ, sự khác biệt chưa đáng kể. Tại lớp thực nghiệm, điểm trung bình bài kiểm tra sau thực nghiệm đã tăng thêm 4.2 điểm, từ 24.1 lên 28.3 với hệ số tin cậy  $p < 0.05$ . Do vậy, việc áp dụng phương pháp thuyết trình nhóm thực sự đã có những tác động tích cực đến khả năng nói của SV và giúp SV tiến bộ hơn với kỹ năng nói.

**2.4.3. Kết quả của các bài kiểm tra tiến độ tại lớp thử nghiệm.**



**Hình 1. Kết quả của các bài kiểm tra tiến độ tại lớp thực nghiệm (Nguồn: tác giả)**

Có năm bài thuyết trình nhóm được thực hiện ở lớp thực nghiệm. Các bài thuyết trình đó được chấm điểm theo các tiêu chí liên quan tới kỹ năng nói gồm: Ngữ pháp và từ vựng, Phát âm, Giao tiếp tương tác và đánh giá chung. Tất cả các điểm đánh giá chung đã được lấy làm kết quả kiểm tra tiến độ. Kết quả này đã được phân tích và sử dụng để so sánh sự khác biệt và sự tiến bộ trong khả năng nói của sinh viên sau mỗi bài học.

Trong bài kiểm tra thứ nhất và thứ hai, SV trong lớp thực nghiệm có đạt được tiến bộ nhưng không đáng kể, tuy nhiên dựa trên Hình 1 có thể thấy rằng điểm số của họ đã thay đổi tích cực từ bài kiểm tra thứ ba. Trước bài kiểm tra thứ hai, SV mới được làm quen với nhóm và với phương pháp thuyết trình nhóm nên chúng không thể giúp SV cải thiện được nhiều. Đó là lí do tại sao điểm của bài thứ hai không có sự chênh lệch đáng kể so với điểm của bài thứ nhất. Từ bài thứ ba trở đi, sinh viên đã rút được nhiều kinh nghiệm từ các nhận xét ưu điểm và khuyết điểm cần khắc phục từ giảng viên, điều đó đã giúp điểm số tăng dần đều. Điều này chứng tỏ việc thuyết trình theo nhóm có tác động tốt đến khả năng nói của sinh viên nhóm thực nghiệm.

### **3. Kết luận**

Dựa trên mong muốn SV có thể nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển kỹ năng nói khi đang học trên giảng đường đại học, tác giả đã thực hiện nghiên cứu này nhằm tìm kiếm hiệu quả của việc sử dụng phương pháp thuyết trình nhóm để giúp SV cải thiện khả năng nói và thái độ của họ đối thuyết trình nhóm. Dữ liệu của nghiên cứu chủ yếu ở dạng điểm của SV khi làm bài kiểm tra trước, kiểm tra sau, năm bài kiểm tra tiến độ và bảng câu hỏi. Với những kết quả mang tính định tính và định lượng, nghiên cứu này đã chứng minh rằng đã có những thay đổi tích cực trong khả năng nói và thái độ của SV khi áp dụng phương pháp thuyết trình nhóm trong kỹ năng nói. Do đó, có thể kết luận rằng phương pháp thuyết trình nhóm đã góp phần cải thiện kỹ năng nói và thái độ học nói của sinh viên tại trường đại học này. Ngoài ra, nghiên cứu là nguồn tham khảo về phương pháp học ngoại ngữ nói chung và phương pháp thuyết trình nhóm trong kỹ năng nói nói riêng.

Bên cạnh những hiệu quả đạt được, tác giả nhận thấy nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế và có thể khắc phục ở các nghiên cứu sau như: thu thập số liệu và thông tin từ việc quan sát lớp học, từ bảng hỏi giảng viên tham gia nghiên cứu. Hơn nữa, nghiên cứu này đang tập trung vào thuyết trình nhóm của kỹ năng nói, các nghiên cứu sau có thể mở rộng ra các kỹ năng Nghe, Đọc, Viết để có thể chứng minh tính hiệu quả của phương pháp thuyết trình nhóm trong việc học tiếng Anh.

**\*Ghi chú:** Nghiên cứu này nằm trong khuôn khổ Đề tài *Nghiên cứu ứng dụng hoạt động thuyết trình nhóm đến việc cải thiện kỹ năng nói cho sinh viên đại trà (hệ đại học chuẩn) tại Học viện Chính sách và Phát triển*, mã số APD.2023/A06.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Nuraini, K., 2016. The Barriers of Teaching Speaking English for EFL Learners. *Journal of English Language, Literature, and Teaching*. 1(1), 7-13.
- [2] Omari, F. I., 2016. *An evaluation of the Teaching of the Speaking Skill in EFL Classrooms within the Framework of the CBA*. The Case of 3rd Year Pupils in 3 Secondary Schools in Tlemcen, University of Tlemcen.
- [3] Bouzar, S., 2019. Issues in Teaching Speaking to EFL Learners. *Education and Linguistics Research*. 5(1). 70-79
- [4] Johnson, D. W. & Johnson, R. T., 1990. What is Cooperative Learning? In M. Brubacher, R. Payne & K. Rickett (Eds.), *Perspectives on Small Group Learning: Theory & Practice*, Ontario: Rubicon Publishing Inc, 68-79
- [5] Mogeia, J. P., 2019. The Effectiveness of Small Group Discussion Technique in Improving Students' Speaking Ability. *Journal of Language Teaching and Research*, 10(3), 615-622.
- [6] Nguyễn Thị Thu Hiền, 2018. Nghiên cứu hiệu quả của phương pháp thuyết trình nhóm tới khả năng nói tiếng anh của sinh viên năm thứ nhất tại Học viện Quân y. *Tạp chí Nghiên cứu Nước ngoài*, Tập 34, Số 3, 2018, tr. 46-57.

- [7] Stephen Boyd, 2009. *Public Speaking: An Absolute Beginners Guide to: Public Speaking Training- Public Speaking Tips - Public Speaking and Civil Engagement - Public Speaking ... Speaking Career*. Public Speaking Tips.
- [8] Chang, 2007. *Speaking for Success: A Guide for Effective Communication*. Pearson Education (US)
- [9] Hackman, M. Z., 2012. Collaborative learning and collective action: Toward a shared understanding of terminology, theories, and models. *Educational Researcher*, 41(9), 337-345.
- [10] Brown, K. G., & Paulus, T. M., 2002. *Making group brainstorming more effective: Recommendations from an associative memory perspective*. *Current Directions in Psychological Science*, 11(6), 208-212.
- [11] Girard, T., Pinar, A. M., & Trapp, P., 2011. An exploratory study of class presentations and peer evaluations: Do students perceive the benefits? *Academy of Educational Leadership Journal*, 15(1), 77–93.
- [12] King, J., 2002. Preparing EFL learners for oral presentations. *Dong Hwa Journal of Humanistic Studies*, 4, 401–418.
- [13] O'Toole, J. M., & Harris, D. J., 2013. The effects of team-based learning on anxiety and performance in public speaking. *Journal of Management Education*, 37(2), 171-191.
- [14] Huang, C. C., & Yang, T. C., 2014. Does cooperative learning lead to better learning outcomes? The relationship between cooperative learning and learning outcomes: A systematic review. *Educational Research Review*, 12, 113-122
- [15] Kemmis, S. & McTaggart, R., 1988. *The action research planner: Doing critical participatory action research*. Victoria, Australia: Deakin University Press.
- [16] Budai, A., 2019. Group presentations as a means of developing oral skills in EFL classes. *Theory and Practice in Language Studies*, 9(6), 676-683
- [17] MacNamara, 2000. *Language Testing: The Social Dimension*, Oxford University Press, 04.

## ABSTRACT

### **Applied research of group presentation to improve students' speaking skills**

Do Thi Thanh Ha

*Department of Foreign Languages, Faculty of Foundation Studies,  
Academy of Policy and Development*

The article summarizes and analyzes the effectiveness of group presentations in improving the speaking skills of students who are learning English as a foreign language. The author has conducted a study with 160 students in the second semester, the first year at a public university in Hanoi on the application of group activities in speaking skills. They were divided into two classes - an experimental class (using the group presentation method) and a control class (learning by traditional method). The study collected information through three methods, including questionnaire, the results of the test before and after applying the group presentation method, and the results of the progress test. The research results confirm that: learning by group presentation method, students have improved their speaking ability clearly; better-speaking results than traditional learning in terms of vocabulary, grammar, pronunciation, and interoperability. Besides, students' attitude to applying speaking skills was also improved.

**Keywords:** group presentation, speaking skill, first-year student.